

Hồ u Vinh

Tây Sơn Thập hủ tòng

1 - Võ Văn Dũng

Sau khi vua Quang Trung mất, Cảnh Thịnh lên ngôi, tuổi còn nhỏ, quyền bính đều ở trong tay Bùi Đắc Tuyên.

Bùi Đắc Tuyên quê ở làng Xuân Hòa, huyện Tuy Viễn, cũ ruổi của Cảnh Thịnh. Dẫu ở triều vua Quang Trung, Tuyên nhờ em gái là Hoàng hậu Bùi Thị Nhàn nên được làm quan trọng triều. Vì ít học, nên chỉ làm Thái Lang Bồi, nhưng lại được ghép vào nội cung cấm. Tuyên thấy ngượng bèn nhieu trò chơi để mua lòng Thái Tể Nguyễn Quang Toản.

Vì vậy, nên sau khi lên ngôi báu, Quang Toản liền sủng dụng Tuyên và đưa lên làm thái sư, bắt chấp các quan chức đã dốt nát. Trong cung đã có Bùi Thái hậu, ngoài triều lại có lắm kẻ thônghiêng theo chiều gió như Ngô Văn Sở, Phạm Công Hổ, nên thấy có của Tuyên rồi vội vàng. Tuyên mỗi ngày một thêm lòng hành. Các kẻ thôn trung tín đều bắt mất. Mọt sự quan văn kẻ thì tìm cách giả ý xin vâng vâng. Kẻ thì bắt Tuyên tìm cách giảng chức hay cách chức. Mọt sự quan võ không vâng cánh vâng Tuyên, người thì bắt thêm hại, kẻ thì bắt đưa đi trốn thôn nơi xa xôi. Ngay như người ở triều kia theo Tuyên như Ngô Văn Sở, Lê Văn Hổ cũng không chịu hành vì gian ác của Tuyên, nhieu lúc cũng có thái độ bắt bình. Tuyên muốn trừ khử khi có dịp. Nhân khi Lê Văn Hổ thăng tể như Phú Yên, giao thành cho Nguyễn Quang Huy giữ, đem quân về Phú Xuân, Tuyên bắt tể là không thôn mánh tráo, có ý muốn làm phẫn, tâu xin vua chém đầu răn chúng. Vua Cảnh Thịnh y như, Ngô Văn Sở can nhôn không được, Quan Phủ chánh Trần Văn Kề can thiếp, Tuyên nhôi giận, giảng chức, đày ra coi trộm Hoàng Giang.

Trần Văn Kề nguyên là mọt danh nhân dốt Thuần Hóa, quy thuận nhà Tây Sơn khi Bình

Vẫn ra Phú Xuân. Đức vua Quang Trung trông đứng, thẫn thờ đem theo bên trái, làm đến chức Trung Thôn nh. Quang Tôn lên ngôi, K được làm Phó chánh.

Sau khi đầy Trần Văn K, Tuyên muốn dặt luôn cái nguy là Võ Văn Dũng, nên sai Ngô Văn Sĩ ra Bắc Hà thay chức Trần th. Triu h i Võ Văn Dũng và Phú Xuân đi nh. Dũng đem quân h và đến Hoàng Giang thì gặp K, K nói:

- Thái s ng i trùm c quân th, cho ai s ng đ c s ng, b t ai ch t ph i ch t, n u không s m tr đi, e b t l i cho xã t c. Ông nên lo li u tr c đi k o n a ăn năn không k p.

Võ Văn Dũng vẫn tin tr ng Văn K, li n nghe theo. V đến Phú Xuân, không vào tri u, lên cho m i Ph m Công H ng và Nguyễn Văn Hu n đến bàn m u gi t Bùi Đ c Tuyên. Nh n th y rõ ràng lòng tàn nh n và tính ph n phúc c a Tuyên, H ng và Hu n cùng lo ng i đến thân ph n c a mình, bèn h ng ng ngay l i Dũng. Đêm y kéo quân đến vây dinh Thái s . Ch ng ng đêm y Tuyên có vi c ng l i trong cung. B n Dũng vây luôn c cung và đòi C nh Th nh giao Tuyên. Không tránh đ c, C nh Th nh đành b t Tuyên n p. Dũng h ng c Tuyên, r i m t m t cho Nguyễn Văn Hu n vào Quy Nh n b t con Tuyên là Bùi Đ c Tr , m t m t gi chi u ra Bắc Hà b t Ngô Văn Sĩ gi i và Phú Xuân. Dũng cho r ng ba ng i Tuyên, Tr , S m u ph n, nên đóng cũi nh t, đem dìm xu ng sông H ng .

Vua C nh Th nh bi t là oan nh ng không sao ngăn c n đ c đành g t n c m t khóc th m.

Tr n Quang Di u đang vây thành Diên Khánh nghe tin l p t c v t bi n và Phú Xuân. Võ Văn Dũng cùng N i h u Nguyễn Th T đem quân b n b ra đóng b phía b c sông H ng, m nh vua, ch ng nhau v i quân Tr n Quang Di u đóng b An C u b ên b phía nam sông H ng. Võ Đình Tú y tình quen thân c đôi bên xin vua C nh Th nh đ c phép đ ng ra hòa gi i, nh v y mà Võ Văn Dũng cùng Tr n Quang Di u n i l i tình x a. C hai kéo binh vào thành b ki n C nh Th nh. Vua phong Võ Văn Dũng làm Đ i T Đ . Tr n Quang Di u làm Thái Phó.

Đ u tháng 5 năm K Mùi (1799), thành Quy Nh n b vây. Tr n th Lê Văn Thanh ch ng không n i nên c u c u Phú Xuân. Võ Văn Dũng cùng Tr n Quang Di u kéo vào đến Qu ng Nghĩa thì b binh Vi t Ph c ch n l i t i Th ch Tân. Th a lúc t i V ã Văn Dũng đem quân theo đ ng Trung xá m u đánh úp quân T ng Vi t Ph c. Ch ng ng kh p n i đ u có quân đóng gi , canh phòng c n m t, nên binh Võ Văn Dũng thua to. May nh Tr n Quang Di u c u ng k p th i, V ã Văn Dũng m i thoát n n. Vì v y Quy Nh n th t th và thành đ c đ i tên là thành Bình Đ nh. Võ Văn Dũng và Tr n Quang Di u đ c l nh lui và gi Qu ng Nam.

Nhân viên của một Quy Nhơn, bạn Trần Việt Kiệt, Học Công Diều sầm tẩu với Cảnh Thành là tôi Trần Quang Diều không chịu uổng, nên Quy Nhơn mới mời và xin sai người mang một thùng vào Quảng Nam báo Võ Văn Dũng bắt Diều đi. Dũng được thùng thì nghĩ:

- Tôi là tôi của mình. Trần huynh đã có lòng tốt không cáo giác, sao mình lại nỡ lòng hại ân nhân thù địch tôi cùng vua còn hơn phạm tội vong ân bội nghĩa.

Bèn đưa thùng cho Diều xem. Diều kéo quần với kinh trời biết bạn gian tặc, rồi trốn khỏi Quảng Nam.

Tháng giêng năm Canh Thìn (1800), Võ Văn Dũng hợp cùng Trần Quang Diều vào được Quy Nhơn. Võ Văn Dũng cầm thủy binh đóng giữ cửa biển Thuận Hải để Trần Quang Diều công thành. Võ Văn Dũng đem chiến thuyền Đình Quế và hơn trăm chiến thuyền nhỏ ra đóng giăng ngang cửa biển. Hai pháo đài Ghềnh Ráng và Pháo đài Mai Báy lâu lâu hoang được Dũng cho sáng đèn và đốt súng để bắt đầu canh phòng.

Năm Tân Dậu (1801) Nguyễn Phúc Ánh kéo binh ra đánh mình, tiến công hai mặt thủy và bộ.

Với mặt thủy, quân nhà Nguyễn tiến công hai mặt:

- Nguyễn Văn Lữ và Tổng Phúc Lữ đem thuyền nhỏ vượt ra phía bắc Thuận Hải vào cửa Cánh Hải, lên vào đầm Thuận Hải, dùng hỏa công đốt thủy trại Tây Sơn.

- Lê Văn Duyệt và Võ Di Nguy ngoài cửa Thuận Hải khi thủy hỏa cháy thì kéo chiến thuyền đánh vào.

Ở Thuận Hải, Võ Văn Dũng canh phòng nghiêm ngặt, súng để bắt đầu sẵn sàng như đèn. Nhưng đang đêm, thành lũy thủy trại cháy, vội cho quân đi chữa lửa. Võ Di Nguy trông thấy ánh lửa liền xua quân tiến vào. Súng trên pháo đài bắn xuống, đánh chìm hết đoàn thuyền tiên phong. Võ Di Nguy bắt trúng đèn chột. Lê Văn Duyệt đốc binh tiếp theo, liêu chú vượt khỏi tầm súng. Lê Văn Duyệt dùng hỏa công, lửa cháy rực rỡ theo gió thổi vào thuyền Tây Sơn. Gió thổi càng mạnh, lửa càng cao. Ánh sáng rực rỡ mặt biển, ngút ngàn nghìn dặm mây. Và tiếng súng nổ, tiếng quân la hét vang trời dậy đất, quân nhà Nguyễn bắt chột vô số. Thuyền Tây Sơn bắt đầu cháy không còn mặt chiếu. Võ Văn Dũng đợi rồi, kéo tàn quân lên hợp cùng Trần Quang Diều giữ ngoài ngoài hi vọng khác. Nguyễn Phúc Ánh thủy đánh không nổi quân Tây Sơn để cứu thành Quy Nhơn, tuy đã chiếm được cửa Thuận Hải, bèn kéo đất quân ra đánh Phú Xuân.

Ngày 27 tháng 5, Trần Quang Diều hợp được thành Quy Nhơn và thành Phú Xuân trước đó cũng lọt vào tay Nguyễn Phúc Ánh (ngày 3 tháng 5 năm Tân Dậu).

Nghe tin quân Tây Sơn bắt thua ở Nhứt Lộ, Trần Ninh Nguyễn Phúc Ánh hoàn toàn làm chủ đất

Thuận Hóa, Võ Văn Dũng cùng Trần Quang Diệu đem 3 ngàn quân cùng 80 thớt voi, theo đường sông đi ra Lào để ra Nghệ An vào tháng 3 năm Nhâm Tuất (1802).

Đường đi khó khăn, Lam Sơn chông ng khí đầy dẫy, khi nào cho đoàn quân càng ngày càng hao hụt. Lũp bôn nh, lũp bôn n th ty theo nhà Nguyễn tiếp kích, nên khi đến Ngh An thì m i phn ch còn ba b n. Đoàn t ng binh ch còn m i th t. Quân t ng h u h t đu b s t rét r ng. T i H ng Sơn, Võ Văn Dũng cùng Trn Quang Diu và các t ng b t ng nhà Nguyễn là Võ Doãn Văn, Lê Đ c Đnh b t ng.

Diên Châu, Bùi Thôn Xuân hay tin đem nòng binh đi giết cướp. Đón Giáp Sơn thì giết cướp được, nhúng chày độn sông Thành Chương thì hai vợ chồng Trăn, Bùi bắt trở lại. Mất mình Võ Văn Dũng mất được máu thoát chày. Nhúng chày độn Nông Chương, thuộc Thanh Hóa thì Võ Văn Dũng bắt Lê Văn Pháp, Phạm Ngọc Thôn kéo dân địa phương ra bao vây. Vì mất thanh đao, Võ Văn Dũng đã đánh thủng hai tay Lê, Phạm xong quá yếu sức vì gian lao đói khát, nên không chống lại đám đông, đành buông đao chịu trời.

Bà ba Dũng, Diêu, Xuân bị đóng cũi giữ ở Ngõ An. Để cố gắng, Võ Văn Dũng phá cũi, thoát ra ngoài, ông giữ cố u luôn có hai vị chức Trữn, Búi song hai chân của Trữn tụt xuống quân bị sưng phù, không thể chui trở lên được. Búi nọ tụt xuống đành phải lấy chui chui cùng chức.

Mặt mình Võ Văn Dũng lặn lội suốt đêm, ngày nghỉ đêm đi, sau nhiều tháng mới về đến quê hương. Trong đêm tối, ông ghé thăm nhà tôi Phú Phong, đến hôm sáng lên bàn thờ tiên, rồi âm thầm ra đi. Ông lên sông tới các làng nghề của dân tộc vùng cao trước kia đã từng mất thì hợp tác với nhà Tây Sơn, mong có ngày gây dựng lại cõi đời.

Các vùng núi Tây Sơn thờ ông đứu lữ u vớt chân ông. Các thôn Đổng Phó, Hà Nhung thờ ông là nãi ông lữ trú lâu nhứt. Tới An Khê ông chiêu mộ đứu c mọt s ngườ i dân tộc thiểu u s, lữ y hòn Hời Sơn ị Trình Tởu ng làm căn c quân s. Do đó nhân dân địa ph ị ng cũng g ị hòn Hời Sơn là hòn Ông Dững và g ị t ị t là Hòn Dững.

Khi hợp tác cùng các sắc tộc vùng núi, Võ Văn Dũng ban đầu được cử làm trưởng ban, sau đó dần dần vì thế mà ông không có mà thế quyền Gia Long càng ngày càng vững mạnh, nên các sắc tộc vùng núi thấy là không muốn hợp tác nữa. Vì vậy, ông bị hạn vùng Tây Sơn thay thế ông trở về hoạt động ở vùng căn cứ vùng. Các vùng ven sông Côn như Tiên Thuân, Vĩnh Thuận, Kiên Mỹ đều nằm trong phạm vi hoạt động của ông.

Việc ông đi tảo điền với các sắc tộc vùng Tây Sơn thực ra là để các nhân dân địa phương đưa vào ca

dao:

Cố lang Đông Phó

Đầu phong Hà Nhung

Chàng bòn thiếp một bầy chung một gùi

Chàng qua duyên nợ suốt sùi

Chàng gịn chàng đá cái gùi, chàng đi

Chim kêu dúi suối Tả Bi.

Nghĩa nhơn còn bỏ huynh chi cái gùi.

Đó là câu ca dao đã dùng thơ nói về việc chung lòng đều chết, về việc bất hòa giữa Võ Công và người dân tộc thiểu số.

Đến chuồn bọ cho một cái điếm ở náo cuội cùng, Võ Công đã đi sâu vào vùng Lạc Đông, Hồ Mông, tìm nhông hang động rừng rậm, kín đáo để chuồn bọ cho việc ở náo lâu dài. Trong khi hoạt động ở vùng Tây Sơn thơng, Võ Công đã có một thời gian sống trong rừng mênh mông, nhông sau thấy Công Hồ không thiết tha đến việc phục hồi nhà Tây Sơn, nên ông đã đón hai con của vua Thái Đức là Văn Đức, Văn Long và cháu nội là Văn Đức vào ở trong binh trường. Sau khi người dân tộc không còn hợp tác với ông và có âm mưu phản bội, ông đã đem ba chú cháu Văn Đức lên hòn núi Xanh ở náo.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1882), thơng gian đã xóa đi các liên hệ tranh chấp, ba chú cháu Văn Đức về thăm quê hương ở Kiên Mỹ thì bị quan lại địa phương bắt giữ và Phú Xuân, giữ chặt.

Còn lại trẻ trẻ một mình, Võ Công sống một cuộc đời tiêu điều thơng, phiêu dạt nay đây mai đó. Võ Công một ngày nào, thơng đâu, không ai biết rõ. Chắc biết là Võ Công sống đến 90 năm, nhông vào bài thơ Vĩnh Võ Đô đốc của cố Văn Sơn Nguyễn Trọng Trì, thì sau khi thoát nạn, Võ Công còn sống đến 40 năm nữa. Bài thơ thơng như sau:

VĨNH VÕ ĐÔ ĐỐC.

Tro vớt khốn hào kiệt.

Ý thơng ng hủ vi.

Công danh vớt tức ngôn.
Hoặc tác xuất thế ty.
Võ công dừng quán quân.
Bách chiến khải Tây thù.
Thiên phụng ng yếm trung nguyên.
Đãi phi nhốt mồi chi.
Thoát thân từ thế niên.
Thần nhân thế công thù.
Đón kinh sơn thịch gian.
Hưu thế hùng báo ty.
Ngã đi c chi phụng ng ngoi.
Bách đầu vớ phùng sơn.
Niên niên hinh phụng phóng.
Thống toại gi thế từ.
Tùng công du Ngũ Nhạc.
Khải thế thần linh chi.
Kim cật hoá lực tỳ.
Khiêm nhiên tùng đào phi.

Nghĩa là:

Tạo hóa làm kẻ nếm hào kiết.
Ý muốn cho họ làm việc gì.
Công danh không để nói.
Hoặc giả bày ra cớ họ để họ thoát đi.
Tài đánh dẹp của ông thế quán quân.
Tổ tiên giở phía Tây lên, trăm trăn trăm nghìn.
Nhưng trăn muốn dốt nhà chôn.
Thì mất cây không chôn người.
Thoát mình kẻ nếm ngót bần mồi năm.
Ngươi đi để ai biết ông?.

Sống lâu ngày trong núi chông đá chông.
Ông có thể thấy mình như gấu như hùm.
Tôi cũng có ý muốn xuất thế.
Nhưng đã bị cớ đâu mà chưa gặp được thầy.
Làm quan nay được cớ đâu rồi, năm năm rảnh rang.
Muốn thoát khỏi cuộc đời.
Theo ông đi dạo chơi khắp năm ngọn núi tiên.
Cúi đầu ăn cỏ linh chi.
Xây dựng vàng đời từ cây xanh.
Như nhàn bay lên nhánh tùng.

2 - Võ Đình Tú

Võ Đình Tú, người thôn Phú Phong, huyện Tuy Viễn. Con nhà giàu, tính hào phóng, lòng dẫu chân thẳng, can đảm hơn người. Tính thuôn nhõ, gia đình đã rước thầy vào nhà học văn lẫn võ. Năm 14 tuổi, trong thôn bỗng nhiên xuất hiện một nhà sấm mây xui xí, ăn bìn rách rách, thối ngửi đến người nào nhà ngõ hẻm Võ. Trẻ con trong làng học trông thấy nhà sấm thì kéo nhau đến chực ghẹo. Mắc cho lũ trẻ hò reo, làm nhiều điếu phiến toái, nhà sấm vốn người xếp bưng tĩnh tọa, một nhúm nghĩ. Chực chán mà không thấy phần nào, chúng bèn kéo nhau bỏ đi. Riêng Võ Đình Tú thì lại có thái độ rất kính trọng và thò tay vào nhà sấm. Khi nhà sấm đến thì Tú học bưng cơm nấu cháo bánh trái đến cúng dường. Nhà sấm hoan hỉ mà nhón. Tuy nhiên, hai người không hề nói với nhau một lời.

Một hôm, trời nổi mưa to gió lớn, mọi người không ai dám ra đường. Mọi người tụ tập ngày.

Đêm đó, mùa xuân gió nhẹ, người ở trong nhà không thấy Tú đâu cả. Mà ngoài ngõ nhà s cũng biết tắm.

Cho người đi khắp nơi, hết ngày này đến ngày khác vẫn không tìm thấy tông tích. Người nhà quyết đoán là Tú đã bỏ nhà s bỏ trốn. Đànhthrop nhang cầu trời phật gia hộ cho Tú mà thôi.

Mười năm sau. Tú trở về, thành một thanh niên vạm vỡ, sức mạnh như hùm, như hổ, người giỏi tính tình chân hậu, chất phát. Mười trông qua không ai biết rằng đó là một võ lâm cao thủ.

Tú về nhà đóng cửa đọc sách, không giao du với ai, trừ Võ Văn Dũng. Hai người là bạn tâm đầu. Gặp nhau ngoài chuyển bàn luận võ nghệ còn thò tay hay đàm luận thơ văn. Nhà giàu, võ nghệ cao cường, song Tú vẫn không thích lập gia đình. Nhiều lúc đóng cửa đi giao du hàng tháng mới về.

Võ võ nghệ, Tú thông thạo mọi môn: côn, kiếm, quyền, v.v... Võ quyền thì thiên về nghệ thuật, môn này rất thích hợp với thân vóc và sức mạnh của Tú. Ngoài môn của người bạn cùng, Tú nổi danh về môn sử dụng thiểm côn. Khi múa côn giống như múa kiếm, người Tú không hề dính một hạt bụi. Một mình Tú có khả năng đánh chết hàng ngàn người. Bà Bùi Thị Xuân có từng Võ Đình Tú một lá cờ đào thêu bốn chữ vàng "Thiểm côn thủ nghĩa quân".

Khi Võ Văn Dũng về với Tây Sơn, Dũng giới thiệu Tú cùng Tây Sơn Võ nghệ. Võ nghệ thân hành của người đến nhà thăm viếng và mời về hợp tác. Trong doanh trại Tây Sơn, Tú rất tâm đầu với Nguyễn Huệ, được Huệ thưởng yêu như ruột thịt. Ngày ngày cùng nhau đàm đạo võ nghệ, binh pháp. Khi nhà Tây Sơn khởi nghĩa, Võ Đình Tú được phong chức Đội trưởng lý cùng với Bùi Thị Xuân quản lý vùng Tây Sơn và phòng thủ doanh trại.

Năm 1778, Nguyễn Huệ xưng đế, phong Võ Đình Tú chức thái úy.

Vua Quang Trung khi ra Thuần Hóa thì đem Tú theo. Khi về Bùi Đức Tuyên mời làm Thủ Lang Bồi, nhưng vì là em ruột của Bùi hoàng hậu nên được ra vào cung cấm tự do. Tuyên thưởng bày nhiều trò chơi để mua lòng Thái tử Nguyễn Văn Toản. Vẫn biết Võ Đình Tú có tài năng cao, Tuyên xúi Quang Toản yêu cầu Tú biểu diễn cho xem.

Võ Đình Tú là một võ khai quốc công thần theo nhà Tây Sơn từ thuở còn áo vải, chỉ đâu phải hàng tiểu tử mà đi làm trò mua vui cho trẻ con. Nhưng Thái tử Toản sợ là vua tương lai của mình, nên Võ công đầu giám không tuân lệnh.

Công nhận thái tử ra để ngắm giã sân, trong tòa dinh thự hình chữ môn, một hàng võ dầy nhà phía tây, Công đầu chân nhẩy vút qua phía tây trong chớp mắt. Liền đó, Thái tử nghe tiếng động sau

lòng, quay lại thì đã thấy công đường đó rồi. Công lại dẫm chân nhẩy vút qua ngôi nhà phía hữu và lại nhẩy trở về trong chóp mắt. Điên đi điên lại nhieu lần mà sắc mặt vẫn không thay đổi, hời hợt vẫn đi u hòa. Thái tử Toản rít thích thú.

Một hôm, Võ Đình Tú cùng Đặng Xuân Phong vào cung báo kiến vua Quang Trung. Biết rằng đó là hai tên công nhi danh tuyt kẻ võ đánh côn, Bùi Đắc Tuyên liền tìm cách mua vui cho thái tử.

Tuyên lấy từ cách ngườ i đờng châu, mời Võ, Đặng đến nhà riêng uống rượu. Thái tử cũng đến cùng rượu c đến. Tiệc rượu u đến c khoen đãi vào buổi chiều. Tiệc xong, Thái tử đòi xem hai võ đờ i thn đấu côn.

Đu c đến c thp sáng rực c sân. Đờng s đờng côn đờng, Võ s đờng côn sít. Đờng côn qua lại nhanh nh chp, mnh nh gió bão, đp nh "rờng bay phờng múa". Gia đình đờn xem chít c trong lờn ngoài. Tiờng hoan hô hòa vớ i tiờng vỗ tay vang dờy c m t góc thành .

Sau cuộc đấu côn này, dờ lờn xôn xao. Lp thì khen hai võ công thn tài ngh tuyt luân, xờng danh vớ i "Tây côn lờng thn công". Lp thì chê bai hai võ đờ i thn không biét từ trờng. Lớ i thì phi bay đờn tai vua Quang Trung. Nhà vua liền qu trách Thái tử và hai võ đờ i thn Võ, Đờng, rớ i c m Bùi Đắc Tuyên không đến c bày các trò vui làm m t th thng các quan đờ i thn nh th n a.

Vua Quang Trung m t, Cnh Thnh nớ i ngôi. Bùi Đắc Tuyên đến c sng ái lên làm Thái s , mớ i ngày m t thêm lờng quy n. Quan trong triu ngớ i nào ngợ theo Tuyên thì đến c u đãi, ngớ i ra m t chng thì b hớ i, ngớ i nào th th b đờy đi xa. Tình hình trong triu lờn x n, bè phái chng đờ i lờn nhau. Võ Văn Dũng đang trn th Bc Hà b gớ i vớ và nhân đó diét luôn Bùi Đắc Tuyên và đờng b n. Trn Quang Diu lớ i kéo binh vớ. Hai bên s p đánh nhau thì Võ Đình Tú lấy tình quen thân c đôi bên, xin phép vua Cnh Thnh đờng ra hòa giớ i.

Trớc tiên, Tú đến gpp Dũng, phân tích s lớ i hớ i c a hai đờ i thn chng c lờn nhau:

- S dĩ Diu phớ i b Quy Nh n kéo th y binh vớ là ch lo cho kinh thành có bi n lo n. Nay Diu vớ rớ i thì xin cho đến gpp đờ hiu rõ nguyên nhân.

Tiếp theo, Tú bớ i thuy n qua sông Hờng, đến An c u gpp Diu. Tú phân tích s chuy n quy n c a Bùi Đắc Tuyên s làm h s nghíp c a nhà Tây S n, nên Dũng phớ i ra tay h y diét. Bây gi ch còn m t vi c hàn g n lớ i tình đoàn k t c a các đờ i thn, đờ cùng chung lo đờ vi c đánh thng quân Nguy n Phúc Ánh.

Nh vớ y mà Dũng và Diu k t nớ i lớ i tình x a, cùng đem nhau vào báo kiến vua Cnh Thnh. C

ba điếu được Cảnh Thỉnh phong chức và lo việc triều đình. Nhưng Cảnh Thỉnh lại ưa nghe lời dèm pha, bèn phong cho Võ Đình Tú chức Binh bộ Tham tri vào coi quân ở Phú Yên và Quy Nhơn, để phân tán lực lượng có thể chống đỡ mình là ba: Diêu, Dũng, Tú.

Tháng 4 năm Kỷ Mùi (1799), Nguyễn Phúc Ánh đem binh vào cửa biển Núi. Võ Tánh và Nguyễn Huỳnh Đức đem quân lên đóng ở Hàm Long, thu phục huyện Tuy Phước.

Núi Hàm Long, còn gọi là núi Côn Úc, là một dãy núi, không cao lắm, nằm trong phạm vi thôn Thuần Nghi, hình giống như đầu rồng, miệng há rồng. Con sông Hà Thanh chảy từ Nam ra Bắc, qua khe núi thì quanh xuồng đông, chảy ra đầm Thôn Núi, tạo thành cánh cung ôm lấy chân núi. Võ Đình Tú đang đi kinh lý ở Phú Yên, được tin quân Nguyễn Phúc Ánh đánh Quy Nhơn, vội kéo quân về, đi thẳng lên Côn Úc đánh quân Võ Tánh. Hai bên kịch chiến suốt hai ngày đêm. Võ Tánh trá bại, Nguyễn Huỳnh Đức phục binh trên núi. Võ Đình Tú giục quân đuổi theo. Tên trên núi bắn xuống như mưa, chen vào có nhiều súng nổ, quân Tây Sơn trúng tên, lộp chộp, lộp bộp thối lui. Võ Đình Tú thấy đất huyên xôn, cây cối đổ ngã thành một đống thanh quang gãy phăng hàng vạn mũi tên bắn vun vút vào ngực người, vào ngựa. Nhưng gãy được tên mà không gãy được ngựa. Võ trúng tên, máu chảy đầm mình. Đuổi sức nằm gục trên lưng ngựa. Ngựa hí một tiếng dài, nhẩy khỏi chuồng ngựa, chảy mất mạch về quê hương Tú ở Phú Phong. Đến nhà thì ngựa ngã lăn ra chết, Võ Đình Tú cũng đã lìa đời trên tay.

Đó là vào cuối tháng 4 năm Kỷ Mùi (1799).

3 - Trận Quang Diêu

Một hôm Trần ở Hoài Ân vào Kiên Mỹ để thăm Nguyễn Nhạc. Vượt qua Kim Sơn theo đường núi, Trần đến vùng Thôn Ng Ninh thì gặp một con cạp tàu cau to lớn đón đường. Vì không

mang đao theo, nên Trăn phải đánh tay không với cặp tay sáng cho đến trìa. Trăn đến đến đầu i sọc, mình đầy vết thủng, bê bết máu me. Đang lúc lâm nguy thì gặp được Bùi Thôn Xuân cùng đến đi sẵn. Thấy cảnh ngộ và họ đánh nhau, người sắp bị cướp với, nên Bùi thốt lên một tiếng, rút song kiếm xông vào đánh nhau với cặp cướp cùng, cả hai liên thủ họ được cướp. Thoát chết, Trăn yêu cầu được đưa về Kiên Mỹ, đến nhà Nguyễn Nhàn. Nguyễn Nhàn và Bùi Thôn Xuân vốn đã nghe danh nhau, song chưa có dịp làm quen. Nhờ cướp theo gió, gió đưa duyên mà nên nghĩa "vạn n đào": Nguyễn, Trăn, Bùi.

Rồi để cho nghĩa thêm nồng, tình thêm thâm, Nguyễn Nhàn để làm mai và làm luôn chủ hôn cho Trăn Quang Diêu và Bùi Thôn Xuân nên vợ nên chồng.

Tới đó, Trăn Quang Diêu luôn tới Kiên Mỹ, cùng Nguyễn Nhàn xây dựng cuộc đời.

Năm Tân Mão (1771), Nguyễn Nhàn được tôn làm Tây Sơn vương. Trăn Quang Diêu cùng Nguyễn Huệ, Võ Văn Dũng phò trách quân sự: một quân và huấn luyện.

Một hôm, nhân vợ Hoài Ân thăm nhà, gặp và kết bạn với một tráng sĩ sau này là một tướng giỏi của nhà Tây Sơn. Đó là Võ Văn Nhậm.

Võ Văn Nhậm, gốc Quảng Nam, sống minh họ Nguyễn, võ nghệ giỏi, tánh phóng khoáng không chịu ràng buộc. Nhậm vốn là kỳ tướng của quan Trăn thời Quảng Nam. Vì không tuân theo luật pháp nên bị tội, bị trảm vào Quy Nhơn. Khi đến Phù Ly, Nhậm nghe người đi đến nói cho biết có tên tướng hào tướng ép một thôn nữ về làm tì thiếp. Nhậm nổi giận, rút gươm chém chết tên thôn hào rồi định đến của quan nhậm tội.

Bỗng một tráng sĩ với vai:

- Để xem huynh, chí khí tài giỏi đến đành lòng thiên hạ dễ dàng. Giết một con sâu dân, thì có chi gì là tội mà toan bỏ cái tài họ đang? Sao không đến Tây Sơn vương để chung lo việc lớn. Đó là Trăn Quang Diêu, xin tiễn cho huynh lên nhà vua.

Võ Văn Nhậm họ theo Trăn Quang Diêu lên Tây Sơn. Tây Sơn vương trọng dụng và sau này gả con gái là Thôn Hồng cho Nhậm.

Ngày rằm tháng tám năm Quý Tỵ (1773), Tây Sơn vương đi xuất binh đánh Quy Nhơn. Trăn Quang Diêu được phong chức Đô Đốc cùng phó Đô Đốc Võ Văn Dũng, Đô Đốc Lê Văn Hồng thống lĩnh một đạo binh xuống núi có nhiệm vụ đánh chiếm miền Bắc Quy Nhơn.

Trăn Quang Diêu phân binh làm ba đội:

Một đội do Lê Văn Hồng chỉ huy, họ phụ trợ làm lực lượng trợ lực.

Một đội do Võ Văn Dũng cùng Cao Tít Tít đi đánh Bàng Sơn.

Một đội do Trần Quang Diệu chỉ huy, cùng La Xuân Kiêu đi đánh Phù Ly.

Hai huyện là Bàng Sơn và Phù Ly, khi nghĩa quân kéo đến chia đánh đã tan. Quân cũng như dân hai huyện đều hân hoan đón tiếp nghĩa quân.

Đội Võ Văn Dũng đi cùng hai huyện sĩ Cao, La trấn giữ hai huyện là, Trần Quang Diệu kéo đội binh vào hợp với Tây Sơn và đánh thành Quy Nhơn. Nguyễn Nhạc tìm kế chiếm được thành. Trần Quang Diệu vào giữ thành để binh Nguyễn Nhạc đi tạo thanh các vùng ngoài thành.

Tháng 11 năm Quý Tỵ (1773), quân chúa Nguyễn do Phò mã Nhứt chỉ huy đánh vào Quy Nhơn.

Trần Quang Diệu phải trách phòng với thành Quy Nhơn, để Nguyễn Nhạc xuất chinh. Có Tập Đình và Lý Tài phù trợ, Nguyễn Nhạc đã đánh tan quân chúa Nguyễn.

Cuối năm ấy, Tả Linh và Nhị ng Huy tạo phản, Trần Quang Diệu đem quân đánh dẹp, bắt được cả hai đem về Quy Nhơn.

Trần Quang Diệu là người có kiến thức rộng, tầm nhìn xa. Năm Giáp Ngọ (1774), Nhạc sai Lý Tài vào trấn thủ Bình Thuận, Trần Quang Diệu can:

- Lý Tài là người tài, vốn là gia nô, bản tính khó lòng, không nên cho đi xa cầm binh. Có lẽ thêm vi và đi xa thì khó bắt lại.

Nguyễn Nhạc không nghe. Sau quả nhiên Lý Tài bỏ Bình Thuận vào Nam đầu hàng chúa Nguyễn, gây rối nhiều thì rồi mới bị Nguyễn Huệ đánh cho tan nát. Khi Nguyễn Nhạc xuống đường, Trần Quang Diệu được phong chức thiêu phó.

Năm 1784, Nguyễn Phúc Ánh cầu viện quân Xiêm sang đánh Gia Định. Trần Quang Diệu cùng với Bùi Thế Xuân theo Nguyễn Huệ vào Nam tạo thanh quân Xiêm. Tại trấn Rạch Gầm, Xoài Mút, Trần Quang Diệu thống lĩnh bộ binh cùng với đánh tan bộ binh Xiêm và chiếm được Long Xuyên.

Sau khi trở về Quy Nhơn, Trần Quang Diệu theo vua Quang Trung ra Thuận Hóa và trấn thủ thành Phú Xuân, khi vua Quang Trung ra Bắc Hà tiêu diệt quân Mãn Thanh.

Lúc thống trấn trở về, vua Quang Trung đã giao phó cho Trần Quang Diệu trông phó với các nước láng giềng: Xiêm La, Ai Lao và Miến Điện.

Nguyên khi vua Lê Chiêu Thống chạy sang Tàu, Lê Duy Chấn là Tuyên Quang, người như thủ tù Nùng Phúc Tân và Huỳnh Văn Đông. Duy Chấn liên kết với các thổ dân ở Vạn Tượng, Trấn Ninh, Trấn Cao, Qui Hóa, Xiêm La chuẩn bị đánh lấy thành Nghệ An.

Trần Quang Diệu được cử làm Đãi tể tướng trấn cùng Đãi Tể tướng Lê Trung đem binh tảo tặc.

Tháng 6 năm Canh Tuất (1790), Quang Diệu lấy được Trấn Ninh, bắt tù trưởng Cheo Nan và Cheo Kiêu.

Tháng 8 bình định Trấn Cao và Quy Hợp.

Tháng 10 tấn công Vạn Thắng, bắt thủ lĩnh bỏ thành chạy trốn, thu được vô số chiến lợi phẩm, ruộng và vài chục trâu voi.

Thập thung, Quang Diệu đánh thắng đến biên giới Xiêm La, chém được Tể tướng Phan Dung, Hợp tướng Phan Siêu. Binh Xiêm thua chạy tán loạn.

Trần Quang Diệu và Lê Trung đắp yên biên giới, kéo binh vào Tuyên Quang đánh Nùng Phúc Tân và Huỳnh Văn Đăng. Nùng, Huỳnh chống không nổi, bị chém tại trận tử nạn. Lê Duy Chấn trốn không thoát cũng bị giết luôn.

Mùa xuân năm Tân Hợi (1791), vua Ai Lao là Chiêu An không chịu triều cống, Trần Quang Diệu lấy được cử đem binh sang tấn công. Trấn ra quân này có một tướng Bùi Thế Xuân tháp tùng. Quân Ai Lao chống cự không nổi, sợ hãi xin hàng. Tướng bình định mặt thối gian, hai vợ chồng kéo binh vào cướp, chuồn bỏ sang đánh Miến Điện. Vua Miến Điện hay tin, liền sai sang Việt Nam xin thông hiếu, từ nay bỏ cõi phía Tây cũng như phía Bắc được yên ổn.

Trong những ngày ở Thuận Hóa, hai vợ chồng Trần Quang Diệu và Bùi Thế Xuân được vua Quang Trung tin dùng.

Trong một kỳ thi võ, một tài kinh đô Phú Xuân, có một võ sinh tên Lê Sĩ Hoàng rất xuất sắc.

Lê Sĩ Hoàng, người ở Quảng Nam, võ nghệ siêu quần, sức mạnh vô địch. Lúc nhỏ, nhà nghèo đi chăn trâu cho một nhà giàu trong thôn, nhà gần núi, trâu bị cướp bắt, Sĩ Hoàng sợ hãi bắt được, bỏ trốn vào núi, gặp được một nhân trượng phu võ nghệ. Lê có tài sức dũng dấn thân đi đao.

Lúc thi song, thầy Hoàng có tài và nhất là sức dũng dấn thân đi đao điêu luyện, vua Quang Trung bèn sai Trần Quang Diệu ra thí. Quang Diệu cũng là một cao thủ võ dấn thân đi đao. Thanh Huỳnh Long đao được khiêng ra và Lê Sĩ Hoàng cũng sức dũng thanh dấn thân đi đao của mình.

Được dịp thử tài, anh hùng hai người, hai tay dấn thân đi đao trước mặt tài ba võ lực của mình. Bóng đao loang loáng khí lạnh bao trùm, cuộc thí vô cùng dũng mãnh hào hùng. Võ lực cũng như sức mạnh hai anh hùng tương đấu nhau, nên cuộc thí đao kéo dài và bắt phân thắng bại. Vua cũng gọi sức dũng dấn thân đi đao, vua Quang Trung cao hứng, sai quân hầu mang thanh Ô Long đao ra, đòi thí với Lê Sĩ Hoàng. Sĩ Hoàng cung kính thưa:

- Vì Trĩn tởng quân, hỏn còn không đởch nỏ i, huởng chi vớ i bở hỏ.

Vua Quang Trung đởc ý vớ vai Hoàng, nói:

- Đây là Hỏ a Chỏ cỏ a ta.

Rỏ i cỏ i chỉc cỏm bào đang mỏc, ban cho Lê Sĩ Hoàng.

Trĩn Quang Diỏu cùng Lê Sĩ Hoàng đởc đỏ i tôn xỏ ng là Tây Sỏ n Song Dao.

Sau khi chỉn thỏng Ai Lao trỏ vỏ, Trĩn Quang Diỏu đỏc bỏ làm trỏn thỏ Nghỏ An.

Mùa xuân năm Nhâm Tý (1792), vua Quang Trung ngỏ bỏnh, bẻn triỏu Trỏn Quang Diỏu vớ thỏng nghỏ viỏc đỏ i đỏ vỏ Nghỏ An và chuỏn bỏ đem quân vào Nam đánh Nguyỏn Phức Ánh, nhỏ ng tháng 7 thì vua Quang Trung băng hà. Cỏnh Thỏnh lên ngỏi, gỏp thỏ i cỏ chỉm thành Quy Nhỏn, khiỏn vua Thái Đỏc uỏt mà chỏt. Trong lúc đỏ quân nhà Nguyỏn chỉm đỏc Diỏn Khỏnh và Phứ Yẻn.

Năm Giáp Dỏn (1794), Trỏn Quang Diỏu đỏc lỏnh đem binh vào đánh Diỏn Khỏnh, Lê Văn Hỏ ng đánh Phứ Yẻn.

Nghẻ danh Trỏn Quang Diỏu, trỏn thỏ Diỏn Khỏnh là Nguyỏn Văn Thành không dỏm ra ngẻnh chỉn, đỏng chỏt cỏ a thành cỏ thỏ và cho ngỏ i cỏp báo vớ i Gia Đỏnh. Thành Diỏn Khỏnh đỏc xây đỏ ng kiẻn cỏ, Trỏn Quang Diỏu công phá không đỏc, bẻn bao vây, đỏ i trong thành hỏt lỏ ng. Gia Đỏnh đỏc tin. Nguyỏn Phức Ánh kẻo đỏ i binh ra tỏp cỏ u. Trỏn Quang Diỏu lui quân. Tháng giẻng năm tỏ Mỏo (1795), Trỏn Quang Diỏu lỏ i đem thỏ y bỏ binh vỏo đánh Diỏn Khỏnh. Lúc bỏ y giỏ Võ Tỏnh đỏ thay thỏ Nguyỏn Văn Thành, nẻn đem quân ra giao chỉn vỏi bỏn, liỏu đánh không lỏ i nẻn đỏng chỏt cỏ a thành cỏ thỏ, đỏ i Gia Đỏnh cỏ u viỏn. Tháng 2, Nguyỏn Phức Ánh đem thỏ y binh ra cỏ u.

Quân Nguyỏn Phức Ánh bỏ Trỏn Quang Diỏu chỏn tỏ i Trỏng Cá (Phỏng Sỏi), nẻn phỏ i đỏng ngoỏi biỏn Nha Trang và các nỏ i hiỏm yỏu trên đỏt. Quân không tỏn lên Diỏn Khỏnh đỏc. Thành Diỏn Khỏnh bỏ Quang Diỏu vây chỏt. Đỏn quân nào kẻo ra cũng bỏ Tây Sỏ n tiêu diỏt hoỏc đánh lui. Quân hai mỏt không thỏ liẻn lỏc đỏc vớ i nhau, ỏu thỏ nỏm hỏn trong tay Trỏn Quang Diỏu.

Chỏt Trỏn Quang Diỏu tin đỏc Phứ Xuỏn có biỏn. Bửi Đỏc Tuyên lỏ ng quyỏn, Võ Văn Dủng đem binh vớ tiêu diỏt, nỏ i tình Phứ Xuỏn rỏ i ren.

Trỏn Quang Diỏu nghe tin thỏt kinh, nói cỏ ùng các tỏ ng:

- Chỏa thỏng là ngỏ i thiỏu cỏng quyỏt, đỏ cho đỏ i thỏn giỏt lỏn nhau. Nỏu trong không yẻn

thì đánh ngoài thì nào được!

Bèn ra lĩnh rút quân về. Đi được ng núi số lâu, lại không tiến, Trần Quang Diệu phải mở cửa để ng biển, theo gió nam mà đi cho mau, Nguyễn Phúc Ánh không dám cản được.

Đến Phú Xuân, Trần Quang Diệu đóng tại An Cựu, định đánh nhau với Võ Văn Dũng, song nhờ có Võ Đình Tú hòa giải, nên cùng Dũng vào bên kinh Cánh Thành. Trần Quang Diệu được phong chức Thái Phó, là một trọng thần triều đình (Võ Văn Dũng, Nguyễn Văn Danh, Nguyễn Văn Huân), nhưng rồi có ngày đêm cùng Cánh Thành rừng Diêu nằm quyên quan trọng quá, e có ý khác, Cánh Thành thu hút binh quyên, chờ đợi Diệu giải quyết trong triều mà thôi. Diệu sinh nghi sợ triều đình cáo biến không đi chịu, ngày đêm cất kè thủ hơn 200 người mang vũ khí bên mình để báo về.

Tháng 10 năm Kỷ Tỵ (1799), Nguyễn Phúc Ánh lại kéo quân ra đánh Quy Nhơn, tướng Lê Văn Thanh cũng theo cùng về.

Trần Quang Diệu cùng Võ Văn Dũng tại Phú Xuân kéo binh vào. Đến Quảng Nghĩa thì bị triều đình Việt Phụng cớ chặn đánh. Dũng thua to, nhưng có Quang Diệu cứu giúp. Thành Quy Nhơn cũng vì binh không được, nên Lê Văn Thanh mở cửa thành đầu hàng. Nguyễn Phúc Ánh đem chém tất cả hàng tướng và đổi tên thành Quy Nhơn ra thành Bình Định. Võ Tánh và Ngô Tùng Châu đứng trấn thủ. Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng lui về giữ Quảng Nam.

Nhân về đêm pha và thủ cửa Cánh Thành gửi vào cho Võ Văn Dũng, báo giết Diệu. Dũng đưa thư cho Diệu xem, xem xong Diệu nói gì:

- Chúng ta đã đem hết lòng hết sức ra phò vua. Vua đã không nghĩ đến công lao thì thôi, còn đem lại siểm nịnh, hết phen này đến phen khác, sẵn tay giết chết chúng ta? Tình thế không thể kéo dài mãi mãi. Tôn huynh hãy nhìn đây ngựa giặc, tôi về kinh.

Trần Quang Diệu về đóng binh ở phía Nam sông Hương. Cánh Thành cho ra vời. Diệu không phản ứng. Nhà vua sợ hãi, phải nhờ đến nhà tướng Bùi Thị Xuân. Bùi nhà tướng đến gặp chúng. Về chúng bàn với nhau:

- Mọi việc trong triều chỉ có bên gian thần gây nên. Triều đình bên này thì mọi việc không đến nỗi khó.

Trần Quang Diệu xin vua bớt bớt gian thần trừ đi.

Trần Văn Kỵ đưa thư cho Trần Việt Kiết và Hoàng Công Diệu, rồi trở về mặt. Nhà vua sai bớt Diệu và Kiết đem nộp cho Quang Diệu, Quang Diệu mở cửa chịu vào triều làm lễ mừng, rồi lãnh đi binh vào

Nam.

Tháng giêng năm canh Thân (1800), Trùng Quang Diều vào Quảng Nam, hợp vào Võ Văn Dũng cùng vào Quy Nhơn, nhúng đến Bình Định, cũng bắt quân Tây Ngột Phất Phất c c n l i. Quang Diều bèn sai ng i ra Trà Khúc lấy binh của Nguyễn Văn Giáp và hợp sức với Trùng Quang Nghĩa là Nguyễn Văn L c, tìm cách phá đến ng vào Quy Nhơn.

Nguyễn Văn L c biết rõ địa thế nơi ranh giới Quảng Nghĩa, Bình Định, bèn đề nghị chia quân ra làm ba đạo:

- Một đạo đi ng đèo B n Đá.
- Một đạo theo đến ng h m phía Tây núi Sa Lung.
- Một đạo theo n o t t xuyên qua núi Cung Quảng.

Ba đạo đến ng l n l i t n i tr ng, đánh chiêng và la ó, làm cho địch khiếp sợ, hoang mang, không biết phải ch ng đến ng nào, rồi ba mặt giáp công ch c ch n địch phải thua.

Trùng Quang Diều y k, nên qua khỏi đèo B n Đá thẳng đến thành Quy Nhơn.

Võ Tánh đem quân ra đánh. Đã t ng b i t t ng n i Diên Khánh, nên v a xáp tr n, Quang Diều đã r i t Võ Tánh ch y dài, vào thành đóng c a c th . Trùng Quang Diều m t m t cho bao vây công kích, m t m t phân công cho Võ Văn Dũng c m th y binh gi c a b i n Th N i.

Quân nhà Nguyễn đã có tên, l i có đến t trên thành b n xu ng, quân Tây S n không th đến g n chân thành. Trùng Quang Diều cho đến p tr ng lũy xung quanh thành, vây kh n. Nguyễn Phúc Ánh kéo đến binh ra c u vi n. Song b quân Tây S n ngăn c n, nên phải đến g quân và phải lui về Gia Định. Rồi ba tháng sau l i kéo quân ra đánh l i. Tuy l n n ày th y quân chi m đến c c a b i n Th N i, song cũng không th t i n quân gi i c u thành Bình Định, bèn kéo đến binh ra đánh Phú Xuân.

Trùng Quang Diều sau khi đánh b t Nguyễn Văn Thành và Huỳnh Đ c ra khỏi Quy Nhơn, bèn ráo ri t công thành.

Quân m t m i, tên đến c n, l i ng th c thi u, Võ Tánh li u không t th đến c n a, bèn viết thư ra cho Trùng Quang Diều, yêu c u lúc vào thành đến g sát h i quân dân vô t i. Rồi t v n cùng với Ngô Tùng Châu.

Trùng Quang Diều vào thành, ban l i khuy n d , rồi cho thu hai c t hai v trung th n c a nhà Nguyễn chôn c t theo l i.

M t B c, Nguyễn Phúc Ánh chi m đến c Phú Xuân, sai Lê Văn Di t, Lê Ch t vào c u Quy

Nhân, bạn Nguyễn Văn Lộc đánh bại, phải đóng quân ở Thanh Tân và của bạn Thanh Nội. Thành Quy Nhân vẫn yên ổn. Thế quân hai bên ghìm nhau.

Chỉ tới Trần Quang Diệu mới tin quân Tây Sơn bắt thua ở Nhịt Lộ, Trần Ninh, Nguyễn Phúc Ánh làm cho hoàn toàn đứt Thuận Hóa thì thất kinh, bàn cùng các tướng:

- Binh mã đã hao ở Trần Ninh và Nhịt Lộ quá nhiều, lực lượng ở Bắc thành không còn mấy. Nếu Nguyễn Phúc Ánh kéo quân đến đánh thì Bắc thành không thể trụ được lâu. Ta phải đem quân về cứu, nếu Bắc thành thất thủ nữa thì Quy Nhân có gì cũng không ích gì. Vậy nên bỏ thành Quy Nhân. Võ tướng quân cùng tôi kéo đi binh ra Bắc, Nguyễn Quang đem quân đóng ở Đồng An. Nguyễn Văn tướng quân về đóng ở Kỳ Sơn, để chia bớt lực lượng của quân Nguyễn. Không nên đóng quân trong thành mà bỏ để bao vây.

Sắp đặt xong, Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng cùng các tướng đem 3.000 quân và 80 thớt voi theo đường thủy đi sang Lào để ra Nghệ An vào tháng tuấn tháng 3 năm Nhâm Tuất (1802). Đường đi khó khăn, lội suối và vượt đèo, phần lam sơn chướng khí, phần rừng địch thú dữ, phần bọn thổ ty theo nhà Nguyễn như Hà Công Thái, Nguyễn Đình Ba... để kích. Đoàn tùy tùng Trần tướng quân hao hụt dần dần. Khi đến Nghệ An thì mới chỉ phần còn ba bạn. Đoàn tướng binh chỉ còn mấy người thất. Tướng sĩ hầu hết bỏ sót rét rùng. Trần Quang Diệu bị phũ thũng hai chân sưng vù, đi đường khó khăn.

Quân họ Trần kéo xuống Hoàng Sơn. Tướng nhà Nguyễn là Võ Doãn Văn, Lê Đức Đình đến mang binh đến tập kích. Trận tay không kẹp, quân sĩ bỏ giết sạch. Trần Quang Diệu cùng Võ Văn Dũng và các tướng đều bị bắt.

Ở Diên Châu, Bùi nông tướng nghe tin liền đem nông binh đi giải cứu.

Đến Giáp Sơn thì giải cứu được, song đến Thanh Chương thì hai vị tướng Trần tướng công bị bắt giải về Nghệ An.

Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1802) Trần Quang Diệu chịu hình lột da. Trần tướng quân trải qua sau vẫn giữ vững lòng anh hùng, đi đường hiên ngang, thái độ khoáng khái. Các hình lột gia là một cách hành hạ tội nhân vô cùng đau đớn, khổ sở trong cái chết đến tận tận. Không một tiếng kêu rên, một lời than thở, tướng công Trần Quang Diệu can đảm nhận chịu các hình cho đến tận tận cuối cùng.

4- Nguyễn Văn Tuyết

Nguyễn Văn Tuyết sống ở xã Nhị An, huyện An Nhơn.

Lúc nhỏ có sức mạnh, ưa thích đánh nhau với lũ trẻ trong thôn, bao giờ cũng thắng. Lớn lên tiếp tục các tay anh chị ở Gò Chàm, chuyên khuỷu phá xóm làng, đi cướp bóc làm đời ca. Các phiên chợ tại chợ Gò Chàm thường đông người mua bán. Bầy nhóm của Tuyết hoạt động rất qui cũ. Nhưng khi mới đến buôn bán phải ra mắt Tuyết rồi mới được cất lên buôn bán. Nhưng khi làm nghề mãi vớ, bán thu được đâu làm đúng theo lệ.

Một hôm, một ông già râu tóc bạc phơ trông như bông với cùng hai cô gái mặt mày đẹp đẽ, đến chợ mãi vớ. Ông già không theo lệ cũ, ưa đến liên tục khai đi. Cô gái như múa kiếm vun vút, khí lạnh rợn người. Người đến xem đông như kiến và tiếng vỗ tay hoan hô dấy lên.

Nguyễn Văn Tuyết nghe tin, ùng ùng nới gợn, liên tục kéo mồi tên thợ hồ, đến với ông già. Ông già, hời hợt không thèm nói, đánh không thèm đỡ, động thì trả nhè nhẹ để trả.

Tuyết thất kinh bỏ về nhà, tìm cách rửa hận. Ông già và hai cô gái trú ẩn tại miếu thờ địa phương sau chợ, Tuyết đến đêm khuya, giết kiếm vào lưng, nhẩy tung vào miếu. Bọn bọn im phăng phắc. Hai cô gái ngủ say. Ông già ngủ ngáy như sấm. Tuyết khò lên đèn gợn, rút kiếm đâm vào cổ ông già. Kiếm gãy kêu đánh rúc. Tuyết hoảng sợ chạy trốn. Ông già nắm lấy. Tuyết run sợ, quỳ xuống chầu tạ. Ông già ngời dấy nói:

- Nhà người tử chết thông minh, lại có sức mạnh xuất chúng. Sao không lo rèn võ luyện văn, để cho họ ra giúp nước, mà lại đắm mình trong vũng bùn nhơ?

Tuyết lấy, thất vọng tâm hời cợt và van xin được theo làm môn đệ.

Ông già tên Trần Kim Hùng là một võ sư thôn Trại ng Đĩnh, huyện Tuy Viễn. Võ nghệ tuy

luân, song vì con trai mất sớm, nên đến hai cháu nội đi giảng học hầu tìm nhân tài truy cập công.

Gặp được Nguyễn Văn Tuy, Trăn lão sư rất vui lòng. Tuy theo Trăn lão ra đi. Trên đường ngao du sơn thủy, Tuy được thầy ngày đêm rèn luyện tập bát ban võ nghệ cùng truy cập các kinh nghiệm của gia đình giảng học.

Một hôm, trên một đỉnh dốc cao, hai thầy trò gặp một tảng đá chẵn đường, một bên là vực thẳm một bên là sườn núi, nên muốn đi qua phải đẩy tảng đá xuống vực. Đột nhiên sấm sét và mưa trời đổ, Trăn lão liền bảo Tuy đẩy tảng đá. Tuy vâng lời, hai tay ôm tảng đá, vận sức xô xuống vực. Quả là một thanh niên có sức mạnh như Hổng Võ, Tuy đẩy tảng đá nghiêng dần dần về phía vực. Bỗng nhiên đánh rầm một tiếng, tảng đá rơi ra và sấm sét xuống, lôi nhanh tảng đá lăn theo. Tuy đang vận sức xô tới, nên lỡ đà, loạng choạng sắp nhào theo. Nhanh như chớp, Trăn lão đã nắm tay đỡ bên cạnh Tuy. Tay tóm lấy cổ áo, chân đỡ mạnh vào tảng đá đang rơi làm dừng lại, nhờ vậy tảng đá mới theo Tuy về phía sau.

Sau một lúc dừng chân, Tuy được thầy chỉ dạy:

- Khi tảng đá lung lay sắp đổ, lúc đẩy của con vẫn còn và tiếp tục xô ra. Lúc thành công tảng đá rơi, con sẽ bắt hết hết và dừng ngay như con trở lại tảng đá lôi theo. Cho nên khi đẩy con phải nhanh chóng thu hút nội lực, dùng tảng đá làm điểm tựa để nắm vững vững sau. Cần phải đẩy lên tảng đá một cách hết sức nhẹ nhàng, nếu đẩy mạnh, con sẽ rơi theo hòn đá. Thế đẩy này giống như con chuồn chuồn khi đậu vào một nơi lúc đang bay để cất cánh vút bổng lên.

Nguyễn Văn Tuy như theo thầy sống như ở các khu vực núi rừng nên kinh nghiệm và chí kiên định trong rừng núi học được rất nhiều.

Sau 5 năm theo thầy, Tuy được ân sư cho về nguyên quán để lập nghiệp. Bận đi đường cũ thì hỏi đón mừng. Tuy sau đêm tiệc vui hỏi đã khuyên anh em đừng đi tìm công ăn việc làm ngoài thôn. Một số sau này theo Tuy quy phục nhà Tây Sơn.

Một hôm, Võ Văn Nguyễn Phúc Khoát nam tử đến Quy Nhơn. Nghe đến chúa Nguyễn có con tử tử tên Xích Kỳ, Tuy đi đêm khuya lên vào hành cung bắt ngựa rồi lên yên chèo thuyền lên vùng An Khê. Trãi và hàng sáng thì ngựa đã qua khỏi đèo Vĩnh Viễn. Con Xích Kỳ là con gái của Cao Miên, chúa rể yêu quý. Ngựa bắt một trăm, Tử tử Nguyễn Khắc Tuy lên ngựa đi. Nhưng Trãi Nguyễn Phúc Loan ra sức cầu xin mãi được miễn. Tuyên cho ngựa đi tìm kiếm Quy Nhơn, Phú Yên, Quảng Nghĩa, nhưng không tìm ra bóng dáng. Khi xa giá chúa Nguyễn trở

vợ Phú Xuân thì trong Dinh tuấn phò Quy Nhơn bèn ngỏ ý hiên trên vách mành chôn: "Kính trộm nghĩ chúa là Nguyễn Văn Tuyệt là Tuy Viển". Tuyên xem thấy, hết hồn. Dồn tay hú ầm ầm, vội cạy cửa ra.

Tuyệt sau khi theo thấy hết thành tài, trở về Tuy Viển, nhàn nhàn mong chờ ư đồ ng bả ra khỏi ách chuyên chế của chúa Nguyễn, song không biết làm cách nào, đành ôm ấp mộng mà chờ ngời. Đồ ng khí đồ ng phờ phơ. Kịp khi nghe tin Tây Sơn vỗ ng chiêu mộ hào kiệt, Tuyệt liền đem binh lên sơn trổ đồ u quân và rứt đồ c hoan nghênh.

Tại đây, Tuyệt gặp lại Trần Thị Lan, cô cháu gái của sếp phò đang sống cùng với chị đồ i trộm ng Bùi Thị Xuân. Họ cùng nhau kết duyên trăm năm.

Khi Nguyễn Nhạc xưng vương ng, Nguyễn Văn Tuyệt đồ c phong tước Đô đồ c, cùng với Hồ u Đồ đồ c Nguyễn Văn Lộc tháp tùng Nguyễn Nhạc tấn công huyấn Tuy Viển. Chiếm đồ c huyấn lại, Nguyễn Văn Tuyệt lại trổ ng.

Khi Nguyễn Huệ ra Thuận Hóa rồi Thăng Long thì Nguyễn Văn Tuyệt cũng đi theo và lập đồ c nhiu công trổ ng. Sau khi bình đồ nh Thăng Long, Đồ đồ c Tuyệt lại Bức thành cùng với Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân.

Tháng 10 năm Mậu Thân (1788), ba đồ o quân Mãn Thanh tiến vào Thăng Long, Tây Sơn tởm thối lui quân. Nguyễn Văn Tuyệt cớ iXích Kỳ vợ Phú Xuân báo cáo tình hình.

Ngày 25 tháng 11, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đồ. Nguyễn Văn Tuyệt lãnh chức Đồ i Đồ đồ c cùng với Đồ i Đồ đồ c Nguyễn Văn Lộc thỏ ng lãnh đồ o quân kiêm cớ binh lữ thỏ y quân. Tuyệt giữ nhiu việc kinh lữ c Hồ i Đồ đồ ng, ng tởp mớ đồ Đông.

Ngày mớ ng bởn tháng giêng năm Kỉ Đồ u (1789), đồ ng mớ t loổt với các cánh quân khác, Đồ i Đồ đồ c Nguyễn Văn Tuyệt đã tấn công đồ o quân Thanh đóng ở Hồ i Đồ đồ ng. Trớ giốc với tan, quân lập bở tiêu diệt, lập bở đồ p lên nhau mà chỏy. Chỏy mớ t mớ ch thỏ ng với Tàu. Diệt xong giốc ngoổi xâm, Đồ i Đồ đồ c Nguyễn Văn Tuyệt với Phú Xuân. Vua Quang Trung mớ t, ông c ùng bà Bùi Thị Xuân phỏ vua Cỏnh Thỏnh lo việc trỏn giốc kinh thành. Sau hai việc chỏ ng đồ c cớ ra gòn giốc Bức thành.

Tháng 6 năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Phúc Ánh rỏm rỏ kéo đồ n Thăng Long. Liều chỏ ng không nỏ i, Đồ i Đồ đồ c Tuyệt cùng phu nhân đồ a vua Bở u Hồ ng cùng cung quyấn sang sông Nhỏ Hà, chỏy lên vùng núi phía Bức, có Đồ đồ c Nguyễn Văn Tỏ và Tỏ mã Nguyễn Văn Dung theo hỏ giá. Đồàn ngỏ giá đồ n Xỏ ng Giang, bở quân Nguyễn bao vây. Hai ông bà Đồ i Đồ đồ c Tuyệt

phá vỡ vòng vây phò xa giá chầy thoát khỏi cạm bẫy thì Lê Chít kéo quân kéo mã đuổi theo kịp. Nhờ tình quen biết cũ, Nguyễn Văn Tuyt đã trao đổi với Lê Chít về nghĩa vua tôi, song Lê Chít vin vào thù cha mà không nghe. Không thể thuyết phục được, Nguyễn Văn Tuyt đành ra lệnh cho phu nhân phò xá vua Bửu Hạng chầy trễ còng mình rồi đánh nhau với Lê Chít.

Nguyễn Văn Tuyt với cây ngân côn tung hoành ngang dọc giữa lập quân nhà Nguyễn bao vây. Lê Chít đuổi với Văn Thuyết có phần thua kém, song nhờ binh đông tinh nhuệ, nên càng kéo dài cuộc chiến đấu, Nguyễn Văn Tuyt càng tuyệt vọng.

Thình lình một viên đạn trúng vào ngực của Nguyễn Văn Tuyt. Con Xích Kỳ cũng liên tiếp bắn theo. Chợt tiếng nhào xuống ngổa. Xích Kỳ cũng quỵ theo.

Đó là ngày 16 tháng 6 năm Nhâm Tuất (1802).

5 - Lê Văn Hạng

Lê Văn Hạng quê ở thôn Kiên Đông, huyện Bình Khê (Tây Sơn), cách thôn Kiên Mỹ một thôn (Thuận Nghĩa).

Là một võ sĩ có sức mạnh và sự trỗi dậy về môn đánh côn (hay gọi là roi trỗi dậy). Thuở đánh roi của ông Hạng rất mãnh liệt. Khi đánh ra một đòn, hàng trăm người không đỡ nổi. Binh khí đến đến đến roi, lập văng lập gãy. Người thì bị bẻ gãy tay. Môn đánh đòn gọi là vây này được truyền từ ông cha Lê. Từ Bình Định sau này còn lại một truyền nhân có thể sánh ngang với đòn roi gọi là vây này của ông Lê là ông Hạng Nguyễn - Thuận Truyền. Tính đến thì ông Hạng Nguyễn là tám đời.

Từ An Nhơn cũng có một tay roi xuất sắc, đó là ông Khách Bút và truyền nhân là ông Hạng Nguyễn - Mạc Ngọc. Song, tay roi của ông Khách Bút là người đánh song đầu, nghề thuật cao, tay roi giỏi. Còn

thì roi hỡi Lê dùng sức mạnh đánh với đông người. Mất lớn ra đòn, hàng chục mạng người mang thì công tích.

Văn là một thanh niên sức mạnh, giỏi võ nghệ thi đấu húc, tánh khí lợi ngang tàng, nên Lê Văn Hạng sớm trở thành một người sống ngoài vòng pháp luật. Tuy sống bằng nghề cướp bóc, nhưng Hạng vẫn được nhân dân địa phương quý mến, bởi vì ông và thuộc hạ không bao giờ khuỷu phá đồ đạc trong vùng. Thuộc hạ có đến vài mươi, song chủ hạ có lợi than vãn về hành tung của nhân dân trong huyện Tuy Viễn. Vì Hạng và thuộc hạ chỉ đi "làm ăn" khác huyện họ khác tỉnh.

Là người có máu lẫm liệt nên vì nghiên cứu thăm dò hiện trạng khi đã hoàn toàn vâng ý, Hạng mới khi xướng "xuất hành". Trong đám cướp, Hạng luôn luôn là tay roi của họ...

Một hôm, Hạng tập họp một vài cướp lớn ở Phú Yên, khi họp giàu có lợi bất vô nghệ và trong nhà gia nhân và lính đi đến đều có rèn luyện võ nghệ. Vì cướp đi ra như ý muốn. Sau khi xong họp họp gia chủ, gia nhân cùng trai tráng và chủ nhân đều đi theo bọn cướp. Gặp nhau giãi đường. Hạng lợi sau, bị 30 người bao vây. Đánh ngang người roi, Hạng trở thành một vòng tròn, càng lúc càng rộng ra. Rồi số đông người roi "toàn phong tỏa đi", Hạng đánh vắng roi một số đông trai tráng. Mình có "đôi miêng trong mình", nên khi chủ hạ lăn vào đánh vào đòn để một số còn lợi nhào vô. Hạng nắm tay đã nhieu lớn, nghệ để phụng vâng liêm mạng bám sát. Trước giờ sáng mà trên chiến trường chủ hạ giãi quyết xong, Hạng đành phải dùng tên lính đánh để đi để rút theo đường bên. Cuối cùng, khi chủ trúng một roi, húc máu chết tức.

Trong các vài cướp trước đây, quan nhà ít lưu tâm, nhưng vài cướp lớn này gây ra án mạng, nên chánh quyền không thể bỏ qua. Biết thế phạm là Hạng, Tuân phủ Phú Yên họp lính cùng Tuân Phủ Quy Nhơn cho truy nã gắt gao. Hạng đành bỏ nhà trốn vào rừng. Nhân Tây Sơn vô nghệ mỗ binh, Hạng bèn đến ghi danh nhập ngũ. Trong khi tập luyện, ông đã gây chú ý cho các viên tướng nghệ huy nhữ biếu đi đến thu thập cướp nghệ không yên cướp nghệ, lên xu nghệ nghệ đang chủ yếu nhanh, nhứt là môn bắn cung trên mình nghệ. Do đó chủ hạ trong quân để mỗ ngày một thắng và cuối cùng ông trở thành võ tướng nghệ trách huấn luyện kỹ thuật đánh roi cho nghĩa binh. Năm 1773, Nguyễn Nhạc xưng vương nghệ, Lê Văn Hạng được phong Đệ đệ theo Đô đệ Trữn Quang Diếu và Đô đệ Võ Văn Dũng kéo quân ra chiếm huyện Lộ Bạng Sơn và Phù Ly, rồi cùng tiến đánh thành Quy Nhơn.

Mùa Đông năm 1773, Đệ đệ Hạng theo Chinh nam Đệ đệ nghệ quân Ngô Văn Sở vào đánh chiếm

ba phe Phú, Diên, Bình. Sau khi dời thành, Lê Văn Huệ đem binh cõ trõn thõ dĩt Diên Khánh. Mùa thu năm Giáp Ngọ (1774), viên Lõ u thõ dĩt Long Hõ trong Nam là Tõng Phõ c Hiõp cõ dĩi binh ra đánh Tây Sõn.

Quân nhà Nguyõn đánh chiõm Bình Thuõn, rõ i tõi ra Diên Khánh. Trõn thõ Lê Văn Huệ đem binh cõ dĩch. Sau nhõn thõ dĩch quân đông và có trõng pháo yõm trõ, liõu không thõng nõi, bèn bõ thành trõng, rút toàn lõ c lõ õng võ Phú Yên, hõp cùng Nguyõn Văn Lõ c chõng dĩch.

Quy Nhõn dĩ cõp báo, Nguyõn Huõ kéo quân giõ i vãy. Hai bên liên lõ c võ i nhau, cùng hõp lõ c công kích hai dĩu, đánh tan thõ y, bõ binh cõ a Tõng Phõ c Hiõp. Tõng bõ chõ y võ Gia Đõnh. Lê Văn Huệ lõ i trõ vào trõn thõ Diên Khánh.

Năm Mõu Tuất (1778), Nguyõn Phúc Ánh chiõm dĩ cõ thành Sài Côn, rõ i sai Lê Văn Quân kéo quân ra đánh Bình Thuõn. Tõ khi Lý Tài làm phõn, Bình Thuõn giao cho Lê Văn Huệ kiêm nhiõm trõn thõ, nên bõ mõt dĩ dàng. Nhõng khi ra dĩn Diên Khánh thì bõ Lê Văn Huệ chõn đánh, phõ i thõ i lui vào Bình Thuõn. Lê Văn Huệ truy kích, đánh cho mõt trõn tõi bõ i. Lê Văn Quân kéo tàn quân chõ y võ Gia Đõnh, tõ y quân Nguyõn rõt sõ Lê Văn Huệ và Nguyõn Phúc Ánh gõ i Huệ là Lê Vô Dĩch.

Cuõ i năm Canh Tý (1780), Nguyõn Phúc Ánh xõng võ õng, năm sau (1781) cõ binh đánh Diên Khánh. Tôn Thõ t Dĩ kéo binh tõ Bình Thuõn ra dĩn Diên Khánh, chõ a kõp hõ trõ i đóng quân thì bõ Lê Văn Huệ cho đoàn voi chiõn xông trõn. Đoàn voi này do bà Bùi Thõ Xuân huõn luyõn, rõ i tặng phái cho Lê Văn Huệ mõt dĩ thõn chiõn dĩ phòng bõ mõt Nam. Quân nhà Nguyõn võn dĩ sõ uy danh Lê Văn Huệ, nay lõ i thõ y đoàn voi dĩng mẫnh ào õt tõi dĩn dày xéo, nên khiõp dĩm rùng rùng bõ chõ y. Quân nhà Nguyõn chõ a đánh dĩ tan.

Đõu năm Quý Mão (1783), Nguyõn Phúc Ánh lõ i trõ võ Gia Đõnh tõ chõ c quân ngũ, sai ngõõ i sang Xiêm cõu viõn. Nghe dĩ cõ tin này Nguyõn Nhõ c sai Lê Văn Huệ tháp tùng Nguyõn Huõ, Nguyõn Lõ và Trõ õng Văn Đa vào đánh Gia Đõnh.

Thõ y binh Tây Sõn dĩn cõ a Cõn Giõ, dĩ i lúc thõ y triõu dĩng, gió tõ biõn thõ i mõnh v ào dĩt. Tõi quân Châu Văn Tõp dĩng hõ a công chõng trõ song thõ t bõ i tõi dĩn thõ y binh Dác Ngõ. Tõ õng trõn giõ là Tôn Thõ t Mõu dĩm quân ra giao chiõn, song chõ mõt v ài hiõp liõn bõ Lê Văn Huệ giõ t chõ t. Nguyõn Phúc Ánh bõ Gia Đõnh chõ y võ Ba Giõng. Qua dĩn tháng 4 hai bên đánh nhau tõi Đông Tuyên (Kiõn An, Đõnh Tõ õng). Quân Nguyõn võ a thõ y quân Tây Sõn hõng hõ kéo dĩn thì dĩ muõn chõ y trõn. Do dĩ mõi võ a giáp trõn thõ binh liõn tan rã. Lê Văn Huệ tõ xông hõ u

đột, bất ngờ được các tướng Nguyễn Huỳnh Đức lập công đầu. Nguyễn Phúc Ánh chuyển trận ra Phú Quốc. Lê Văn Hưng theo Nguyễn Huệ vào Quy Nhơn.

Sau khi vua Quang Trung đánh thắng quân Thanh, Lê Văn Hưng được triều vua Phú Xuân.

Năm Giáp Thìn (1794), vua Cảnh Thịnh sai Lê Văn Hưng vào đánh Phú Yên. Lê Văn Hưng kéo đến đèo Cù Mông thì gặp Nguyễn Quang Huy.

Nguyễn Quang Huy người Phú Yên, thiến được cây móc câu bọc, gọi là ngân câu, thừng a còi người a bích. Quân sĩ thừng gọi là Bích mã Ngân câu Tổng quân. Huy đã có sức mạnh lợi tình thông võ nghệ, giỏi binh pháp, được vua Thái Đức ái trọng, phong chức phòng ngự sở cho vào trấn Bình Thuận.

Tháng 3 năm Quý Sửu (1793), Nguyễn Quang Huy bắt binh Tôn Thất Hối trốn công. Ít quân, cô thế, Quang Huy phải rút quân về Phú Yên, chiếm các chốt vùng hiểm yếu trong dãy Cù Mông để lập công chuộc tội. Khi gặp được nhau, hai bên vui mừng vì tình bạn cũ, vì có người tài giỏi giúp sức, nên đã đánh chiếm Phú Yên được dễ dàng. Lê Văn Hưng đến Nguyễn Quang Huy mời trấn thủ Phú Yên, kéo quân về Phú Xuân.

Tại Phú Xuân, thái sư Bùi Đức Tuyên đưa vào số tin cần của Cảnh Thịnh, quyên thủ của Bùi Thái Hậu, nên càng ngày càng lòng hành.

Lê Văn Hưng vì người đến châu, tánh tình thất thà, báo sao nghe vậy. Hưng vốn không có học, chỉ giỏi việc đánh nhau, không thích bàn chuyện triều chính, nên được Bùi Đức Tuyên trọng dụng.

Nguyên Lê Văn Hưng lúc còn trẻ, chưa đi làm ăn cướp, có một nhà họ Đỗ ở trong thôn.

Hưng giao tình với người con gái của chủ nhà tên là Ngọc Bích. Hưng tặng cho Ngọc một chiếc nhẫn vàng hơn năm năm sau đến cưới, song mới mới được sắp nghi lễ nên Hưng lại hoãn. Chờ đến ngày hôn mà không thấy tình lang, Ngọc Bích nhận ăn mà chết.

Trong trong thời gian trấn thủ Diên Khánh, Hưng thấy người đến tình xa. Có kẻ gọi thu thập tiền chiêu hồn Ngọc Bích lên. Hôn hôn cùng Hưng rằng 13 năm sau sẽ đến hôn khăn tui.

Về Phú Xuân, Lê Văn Hưng được Bùi Đức Tuyên trọng dụng. Một hôm trong buổi lễ mừng sinh nhật của Hưng, một thổ hào gia giàu có tại Phú Xuân đem đến mừng một ca còi hiệu Ngọc Bích.

Hưng cho là một chuyện hy hữu, vì chàng nhớ tên trùng mà dung nhan cũng phảng phất người tình cũ nhà họ Đỗ. Hưng cầm tay vuốt ve thì trông thấy nơi ngón tay đeo nhẫn ở bàn tay trái có vết hằn sâu như vết một chiếc nhẫn. Do đó tình thừng yêu càng nồng đậm.

Tính tình của Lê Văn Hồng rất trung thực, nên dù đối với thái sư Bùi Đắc Tuyên biết đãi song càng ngày Hồng càng thấy rõ Tuyên là một kẻ dối gian thì có thái độ phản đối mạnh mẽ.

Bùi Đắc Tuyên nhận thấy Lê Văn Hồng không còn là con bù nhìn để mình khuynh loát, sai khiêng ngựa, nên tìm cách xúc xiêm vua Cảnh Thịnh trở đi.

Nhân Lê Văn Hồng sau khi thăng tước Phú Yên, giao thành cho Nguyễn Quang Huy trấn thủ, rút quân về Phú Xuân. Tuyên khép tội Hồng là không thành mệnh triều đình, cấu kết nhà trào hầu mong làm vây cánh, có ý mưu phản, tâu vua chém đầu răn chúng. Vua Cảnh Thịnh nghe lời chuẩn tâu. Lê Văn Hồng ung dung nhận lấy cái chết.

Số việc này đã dẫn đến việc Võ Văn Dũng tội Bức Hà về Phú Xuân bắt giết cha con Bùi Đắc Tuyên, Bùi Đắc Trữ và Ngô Văn Sĩ.

Nội tình nhà Tây sơn đang rời rạc càng mau tan rã

6 - Lý Văn Bưu

Lý Văn Bưu còn gọi là Mộu, người làng Đới Khoang, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, nhà giàu, nổi danh từ thuở niên thiếu.

Vùng Đới Khoang là một vùng rừng núi, người ở thưa thớt giáp ranh với vùng Thuận Truyền, Thuận Hóa, huyện Tây Sơn, cũng đất rừng người thưa thớt. Vùng này gò đồi kéo dài, cây cối gai góc mọc đầy, chen lẫn với chà là, sim, sồi, nên rất thích hợp với việc săn bắn và nuôi bò, ngựa. Vì vậy, gia đình ông Lý Văn Bưu chuyên về việc chăn nuôi ngựa. Ngựa của họ Lý bán khắp nơi, kể cả tỉnh Phú Yên, Quảng Ngãi.

Nhà giàu có, buôn bán rừng rẫy, nhất là ở trong một vùng xa xôi hẻo lánh, nên đã phòng tránh cướp bóc, nhà nuôi nhiều thanh niên và thợ săn giỏi. Cho nên Lý Văn Bưu được rèn luyện võ nghệ từ

thuộc u thuộc. Ngoài võ nghệ ông còn chuyên vẽ cưỡi ngựa và huấn luyện ngựa. Phần đông ngựa của ông nuôi để cho người ngựa ritten kị lữ và nuôi để ngựa ritten công phu. Thường khách các tỉnh xa thường đến mua ngựa phải đến hàng trăm c hàng năm. Tài nuôi ngựa chiếm của gia đình họ Lý được c truyền từ đời ông cao tổ. Nhờ kinh nghiệm, tài thiên tư và địa thế thuận tiện như đất đai rộng, có gò, có cây lớn cây con mọc chen nhau thành vùng rừng rậm, có suối, có hồ, nên rất thích hợp cho ngựa chiếm trở thành tuấn mã.

Các tay hào kiệt đến với ông rất nhiều, một phần vì môn tài đức, võ nghệ, một phần vì ngựa tốt. Nhìn thường mồm, tầm vóc, tính nết của khách hàng, ông đã chọn cho khách được c con tuấn mã và ý. Người nhỏ nhắn phong lưu thì thích ngựa có nết c kiêu êm. K tính tình năng động thì của ngựa có nết c phi thin t... Có người thích ngựa thiên lý để ngày đi trăm dặm mà ngựa không mệt mỏi. Lại có người ngựa người mua được c ngựa hay, xong cho ngựa thu nhập, hay để cho ngựa hung hăng ép chế vô rạo, không chịu theo lệnh của chủ... Để được c đem đến như ông thu nhập hóa, huấn luyện thành ngựa hay. Quả nhiên, chỉ trong vòng một tuần lễ thì Lý Văn Bưu đã thu nhập một con tuấn mã. Còn có đôi khi ông cũng là người mua của ngựa của bạn trẻ ngựa và người xa đem đến với điểu kiện ngựa phải là ngựa tốt, ngựa hay. Một đôi khi chủ ngựa bạn trẻ trẻ đến "trình ngựa ngựa" của ông xin chu c. Bao giờ ông cũng vui vẻ nhận ngựa, sau khi biết rõ đó là chủ cũ của con tuấn mã và là một trang hảo hán anh hùng. Với bạn hào trư c phú hay là bạn bệ lữ nghệ thì ông cho chu c với giá gấp đôi. Có đôi khi xảy ra kiện kiện, song như vào uy tín, giàu có, với một trẻ nghệ ngựa hàng ngàn con thì sẽ thua kiện của ông chủ khi nào xảy ra. Võ Văn Dũng năm 20 tuổi cũng đã kiện đến trẻ nghệ ngựa này cùng với bạn lái buôn, mua ngựa đem vào Phú Yên bán và chuyển gộp gộp lão s h Tr nghệ xảy đến.

Tiêng tăm của họ Lý vang xa, bà Bùi Thị Xuân thường hay đi săn vùng Thuận Ninh đã tìm đến kị t bạn. Chừng bao lâu, họ đã trở nên đôi bạn tâm đức. Bà Bùi đã học được c họ Lý cách nuôi và huấn luyện ngựa chiếm. Tiếp người pháp huấn luyện ngựa, bà Bùi Thị Xuân đã áp dụng vào việc huấn luyện voi. Đến một, bà Bùi đã tìm c Lý Văn Bưu lên Tây Sơn và được c trẻ nghệ. Họ Lý giúp nhà Tây Sơn t chế, huấn luyện đoàn chiếm mã. Trẻ nghệ ngựa của ông đã biến thành trung tâm nuôi và huấn luyện ngựa trở cho nhà Tây Sơn.

Nhà Tây Sơn khi nghỉ, Lý Văn Bưu được c phong làm Đô đốc.

Trong trận đánh quân Xiêm năm 1784, ông cũng lập được c công lớn. Khi quân Thanh kéo vào Thăng Long, ông tháp tùng vua Quang Trung ra Bắc t o Thanh, phục vụ d d i đoàn quân do Đ i

Đô đốc Bồ cho huy.

Lý Văn Bồ đã cùng Đặng Văn Long đem kình binh xuyên qua Chàng Đốc (Hà Đông) đến làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì (Hà Nội), chiếm cả hai đồn Yên Quyết và Nhân Mục. Hai đồn này là tiền đồn của Khổng Thôn, bị chiếm rất nhanh và yên lặng. Nhờ vậy mà khi đánh đồn Khổng Thôn, quân Thanh không hay biết.

Sau khi vua Quang Trung băng hà, tình cảm của nhà Tây Sơn càng ngày càng suy sụp, vua Cảnh Thịnh cũng thành của vua Thái Đức, Bùi Đức Tuyên lòng quy phục, Võ Văn Dũng, Trần Quang Diệu bỏ nghi ngờ ... Trong Nam, nhà Nguyễn mạnh lên, đã nhiều phen xâm lấn đất Quy Nhơn, nên phe đảng trong triều khi nào cho Lý Văn Bồ chán nản và lấy cớ tuổi già sức yếu xin được trở về quê hương, sống trở lại với nghề nuôi ngựa và làm ruộng hoang vu, khô cằn, nắng nóng đầy yên lành. Ngày ngày Lý công cưỡi ngựa rong chơi trên các dãy đồi hoa sim nở tím, tâm hồn thanh thản với trời mây.

7 - Nguyễn Văn Lộc

Nguyễn Văn Lộc sống ở làng Kỳ Sơn, huyện Tuy Viễn. Thuở nhỏ nhà nghèo phải đi chăn trâu cho một phú hộ trong làng. Nhờ có sức khỏe và can đảm nên được đàn trâu cùng bọn tôn làm chủ lĩnh. Ngày ngày chăn trâu ngoài đồng, rảnh rang chuyên đi đánh nhau. Một hôm, vì ham chơi nên để trâu ăn lúa, về nhà bị cha đánh mắng, hăm dọa, nên bỏ nhà ra đi.

Sau 10 năm trôi chảy đã thành một thanh niên cường tráng, sống bằng nghề làm thuê, gánh mướn. Một hôm đi chơi về khuya, bị đám canh tuấn bắt trói vào cột đình, vu cho là đi ăn trộm. Trong đêm tối, nhân đám dân tuấn ngủ quên, Lộc dùng miếng mành sành cắt dây trói trốn thoát. Dân canh tuấn hơn 10 người đuổi theo đuổi đánh ngã, không được dây nịt. Trốn đi như một con ngựa, Lộc chạy

Lúc vào cánh đồng lúa chín, người đi gieo ruộng người là ăn trộm. Hồ hoán âm ỉ, người ở trong xóm thưa ra vây bắt. Người ở mũi lúc mũi đông, kẻ gây người ở hẻo, đầu c thóp sáng chói đồng, Lúc dùng tay đánh ngã hết lớp này đến lớp khác, nhưng không thoát khỏi vây. Liều không thì dùng quyền, Lúc bèn giết lấy một cây roi của một tuấn đinh rồi dùng chiêu thức đánh giết vây ra số đồng. Đó là thế "toàn phong tỏa diệp". Một người roi vung ra, hàng chục người ngã rạp. Gậy, hèo văng tứ phía. Hoảng hốt, mũi người ở ườn ườn kéo nhau, xô lẫn nhau mà chạy. Đầu c đang cầm tay với quãng xuồng đọt, nhân bóng tối và hốt lo, Lúc là làng thoát thân.

Từ đây, tiếng đồn Nguyễn Văn Lộc võ nghệ siêu phàm đồn lan truyền.

Khi Tây Sơn vào đồng người ở quê anh mở đường đi nghênh, Nguyễn Văn Lộc liền đến gia nhập và được tiếp đãi vào hàng thủ lĩnh.

Khi Nguyễn Nhạc xưng vương, Nguyễn Văn Lộc được Phong làm Hộ Đô Đốc, cùng với Tả Đô Đốc Nguyễn Văn Tuyết theo đạo binh Nguyễn Nhạc tiến đánh huyện lỵ Tuy Viễn, rồi tiến công thành Quy Nhơn.

Mùa thu năm Quý Tỵ (1773), Nguyễn Văn Lộc tháp tùng Nguyễn Lộc và Võ Văn Cao đi vào Phú Yên, Diên Khánh, Bình Thuần để xem xét tình hình dân chúng và liên lạc với hai vua Thục Xá, Hòa Xá, vốn đồng lòng nhân dân địa phương hưởng ứng cuộc Nam tiến của quân Tây Sơn.

Phái đoàn với tàu rõ tình hình: mũi đồng người ở nhân dân ba tỉnh đều chán ghét chế độ cai trị tham nhũng của quan lại nhà Nguyễn, ai nấy đều mong có cuộc đổi thay.

Còn quan quân nhà Nguyễn thì chỉ lo bóc lột nhân dân, không nghĩ gì đến việc an nguy quốc gia, cho nên việc phòng thủ rất lỏng lẻo. Mùa Đông năm Ấy, Nguyễn Văn Lộc cùng Lê Văn Hồng theo Chinh Nam tiến quân Ngô Văn Sở vào đánh chiếm ba phủ Phú Yên, Diên Khánh, Bình Thuần. Quân đi đến đâu nhân dân hoan nghênh đến đó. Thủ lĩnh nhà Nguyễn là Nguyễn Văn Hiến bỏ giết, Nguyễn Khoa Kiên bỏ bắt sống.

Đến tháng, quân Tây Sơn rút về. Nguyễn Văn Lộc ở lại trấn thủ Phú Yên.

Mùa Đông năm Giáp Ngọ (1774), được tin Châu Văn Tiếp đồng chí khải nghĩa tại Trà Lân, huyện Tuy An, Đô đốc Nguyễn Văn Lộc đem quân vây đánh. Quân của Châu Văn Tiếp chỉ là giáp trận đã tan rã. Tiếp vội thoát, leo lên núi thủ lĩnh vào Gia Định, cung thuần Định vương Nguyễn Phúc Tần.

Mùa thu năm Ấy, Tổng Phò mã Hiệp cai đội binh chiếm Bình Thuần, tiến công Diên Khánh. Lê Văn Hồng trấn thủ Diên Khánh lui quân về Phú Yên, kết hợp với Nguyễn Văn Lộc chống binh

Nguyễn Huệ kéo vào đánh bại thủy, bộ binh của Tổng Phò mã Hiệp, chiến thắng xong, Nguyễn Văn Lặc theo Nguyễn Huệ về Quy Nhơn.

Năm Bính Ngọ (1786), Nguyễn Văn Lặc được thăng chức Thủy sư Đô đốc theo Tiệt Chế Nguyễn Huệ đem đi binh ra đánh Thuận Hóa.

Thành Thuận Hóa do Phạm Ngô Cầu trấn thủ, phó tướng Hoàng Đình Thụ phá tá. Phạm Ngô Cầu là tướng vô mưu lợi tham lam, chèn ép viên chức vét của dân để làm giàu, còn viên quan thì giao cho kẻ thu thuế. Do tính tham lam, lòng đố kỵ, nghi ngờ, nên Cầu đã trúng kế Nguyễn Huệ ly gián giữa Cầu và Đình Thụ. Nguyễn Huệ làm mật phong thư để gửi cho Hoàng Đình Thụ khuyên về hàng Tây Sơn, mà lợi bên vào cho Phạm Ngô Cầu xem. Cầu bắt đầu nghi ngờ Thụ.

Khi binh Tây Sơn vây đánh thành Phú Xuân, Ngô Cầu sai Đình Thụ đem binh ra đánh, rồi đóng cửa thành không tiếp viện. Thụ và hai con cùng tướng sĩ chết tại trận tử nạn.

Nguyễn Văn Lặc mặt mình mặt ngựa xông vào phá cửa thành, vượt qua chông ngòi cùng binh giết thành, xông thẳng vào dinh trấn thủ. Ngô Cầu ngã xuống đâu, thầy ngựa ngã ra đến đó. Vượt qua cửa dinh, Nguyễn Văn Lặc bắt gặp Phạm Ngô Cầu đang cùng gia đình khuôn cửa cúi chào trấn thủ. Bắt sống được Phạm Ngô Cầu, Nguyễn Văn Lặc lập công đầu.

Thành Phú Xuân vỡ hàng xong, Nguyễn Văn Lặc liền lên ngựa cùng Nguyễn Lữ, Võ Văn Nhậm tiến quân đánh lấy các doanh trấn thuộc Quảng Trị, Quảng Bình. Chỉ trong mấy hôm, đất Thuận Hóa được bình định xong.

Tháng 6 năm Bính Ngọ (1786), Nguyễn Văn Lặc lại giết thành Phú Xuân cùng với Nguyễn Lữ đưa Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc Hà diệt chúa Trịnh.

Tháng 11 năm Mậu Thân (1789), Quang Trung lên ngôi Hoàng đế, kéo quân ra Bắc diệt quân Thanh. Nguyễn Văn Lặc được phong Đệ nhất Đô đốc chỉ huy cánh quân phía tây, tiến lên Lạng Sơn, Phò mã Nhân, giữ vùng Yên Thế, chèn ép tướng rút lui cửa địch. Tôn Sĩ Nghê cùng binh tướng trên đường rút chạy về Nam Quan, bộ quân của Đệ nhất Đô đốc Lặc đánh giết. Tôn Sĩ Nghê phải vứt bỏ tất cả súng thuốc, quần áo để lo chạy thoát thân.

Sau khi vua Cảnh Thịnh lên ngôi, Nguyễn Văn Lặc được cử vào trấn thủ Quảng Nghĩa.

Năm Đinh Tỵ (1797), Nguyễn Phúc Ánh kéo thủy binh ra đánh Quy Nhơn, song thất bại, bèn kéo quân ra đánh Quảng Nam. Thành Quảng Nam bị vây, nhà có Lâm Thụ Bạch cất thuyền và vượt huyết thủ cầu cứu Nguyễn Văn Lặc đem binh ra đánh lui Nguyễn Phúc Ánh, giữ vây cho thành Quảng Nam.

Tháng giêng năm Canh Thân (1800), Nguyễn Văn Lặc kéo binh vào kết hợp với Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng vào cứu Quy Nhơn, bắt Tổng Vĩt Phức cầm chân tại Bình Định. Về mặt rõ địa thế của Quy Nhơn, Lặc đã đề nghị chia quân làm ba đạo theo ba ngõ đèo Bên Đá, núi Sa Lung và núi Cung Quảng vượt qua khỏi Bên Đá vào thành Quy Nhơn.

Tháng năm năm Tân Dậu (1801), thành Quy Nhơn thất thủ. Trước đó, Phú Xuân cũng thất thủ. Tổng nhà Nguyễn là Lê Văn Duyệt cùng Lê Chất đem quân vào cứu Quy Nhơn, bắt Tây Sơn chiến đánh. Sau đó tin Thuận Hóa hoàn toàn bị chiếm, Diệu và Dũng đem quân ra Nghệ An. Nguyễn Văn Lặc và Nguyễn Quang Huy đóng ở Dị Ng An.

Kỳ Sơn ở phía Đông Nam thành Quy Nhơn. Đó là một hòn đất sừng chĩa dài theo hướng Bắc Nam, bao quanh đến vài dặm. Hình núi không đều, hai đầu mở rộng và cao, chính giữa hơi eo và thấp. Đầu phía Bắc nổi lên hai đỉnh đứng song song, một là hòn Phụng Sơn, một là hòn Xuân Sơn. Đầu phía Nam cũng có một đỉnh cao gần hai ngàn kia, tên là Mai Sơn. Trên núi gồm nhiều hòn đá lớn và có một cái hầm rộng ăn sâu vào núi, có tên là Qui Khanh tức là Hầm Rùa, vì trước kia miếu hang có một hòn đá hình giống con rùa. Thỉnh núi rất hiểm trở.

Về mặt là người ở Kỳ Sơn, nên Nguyễn Văn Lặc biết rõ những hiểm yếu. Với 80.000 quân, trên phần lớn 20 dặm hiểm trở, Nguyễn Văn Lặc đã cầm chân hơn 30 vạn quân của Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Thành. Nhờ vậy mà thành Quy Nhơn đứng vững.

Năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Văn Lặc nghe tin vua Cảnh Thịnh bị bắt, ông tức giận tấn quân sĩ, một mình lên núi Kỳ Sơn nấu, dùng Hầm Rùa làm chỗ ẩn nấp thân.

Nguyễn Quang Huy cũng lên núi Dị Ng An trú ẩn, thỉnh thoảng với Phú Yên thăm quê hương và ra Kỳ Sơn thăm ông Lặc.

Tuy nhà Tây Sơn mất, song Nguyễn Văn Lặc trong lòng vẫn nuôi chí phục hưng. Một hôm, ông Lặc hỏi ông Huy:

- Cứu thế nhà Tây Sơn, văn cũng như võ, còn khá nhiều tài tuấn, sao không hợp sức lại cùng lo việc phục hưng. Nhờ thế chúng hóa ra là không tồn trung với chúa hay sao?

Ông Huy đáp:

- Những anh hùng nghĩa sĩ ra giúp nhà Tây Sơn từ ngày mới khởi nghĩa cho đến nay, không ai phụ nhà Tây Sơn. Tất cả đều lo tròn phần sự cho đến giờ phút, như thế là tồn trung. Nhà Tây Sơn đã không còn nữa thì chúng ta tồn trung với ai? Bởi tôi của vua Lê Chiêu Thống bo bo giữ lòng trung với chúa, nên dấy đánh kẻ miền Bắc, hết lập này đến lập khác đã chúng tôi gì cho nhà Lê

mà còn làm khổ dân hời nực. Phải nghĩ đến dân đói nực đói. Không có thể làm lợi cho dân, cho nực thì nếm yên chí để nên gây rối thêm. Trung với mặt người, mặt nhà, mà làm khổ cho dân cho nực thì trung ý, kẻ chân chính không nên nghĩ đến. Trung ý không phải là trung. Nguyễn Văn Lộc nghiêm chỉnh đúng, nên không còn nuôi mộng phục hưng nhà Tây Sơn nữa. Tôi ý không còn ai trông thấy ông xuất hiện nữa. Một trời năm tháng thông dong.

Tây Sơn Lộc Kỳ Sĩ

Trong các bậc kỳ tài đến giúp nhà Tây Sơn, ngoài "Thật học tài", "ngũ phương thư" còn có "Lộc kỳ sĩ". Bao gồm: Võ Xuân Hoài, Nguyễn Thung, Trần Hưng Mạnh, La Xuân Kiều, Triệu Đình Tiệp, Cao Tấn Tài. Đây là sáu nhân tài văn chương, học thức sâu rộng, giúp Tây Sơn Võ công mưu lược an dân, trấn áp, nhất là thời Tây Sơn mới đứng lên. Nguyễn Thung quê thôn Thuần Nghĩa (Tây Sơn) là người giàu có trong vùng, giỏi chữ nghĩa. Khi Nguyễn Nhạc xây dựng cơ sở khởi nghĩa ở vùng Tây Sơn, ông đem gia tài ủng hộ tài trợ cho Nguyễn Nhạc và theo nghĩa quân Tây Sơn. Với tính tình hào phóng, nhân hậu, Nguyễn Thung được rất được lòng mọi người. Sau khi Nguyễn Nhạc lấy được thành Quy Nhơn, xưng vương, ông được bổ làm Tri huyện Tuy Viễn (gồm 3 huyện: Bình Khê, An Nhơn và Tuy Phước). Truyền rằng: khi nhà Tây Sơn sụp đổ, ngôi mộ của ông ở Thuần Nghĩa bị vua Gia Long ra lệnh quân lính khai quật hốt xương cốt đem đi xuống sông Côn. Tuy nhiên, về mặt xây dựng kiên cố nên còn tồn tại đến sau này mới bị đổ nát tích do lụt lội.

Võ Xuân Hoài, Trần Hưng Mạnh, bậc cao học rộng là hai ngôi sao văn học đứng đầu thời

Bình Khê và An Nhàn. Cao Túc Túc u đắp ngói, húc rỗng tinh thông binh pháp, tính tình điềm đạm. Thấy ngày ông ít nói, nhàn khi bàn luận binh pháp thì ông rít sôi nổi, lâu thông kinh sách, mới ngói rít kính phục. La Xuân Kiêu ngói Phù Cát, mất văn sĩ nổi tiếng trong vùng, giỏi chônôm, thông minh hoạt bát, lại có tài cỡi ngựa, bắn cung. Triu Đình Tiệp, húc rỗng, ưa thích ghét phù hoa, tánh thanh khiết nghiêm nghị, trọng tín nghĩa và giỏi việc cai trị.

Hà là nhàn nhân vật rỗng cút khi nhà Tây Sơn hình thành, sau này khi sắp nghỉp mớ rỗng thành công, hà là ngói hoach định chính sách trị nước, an dân, qui định thì có thêm nhiều nhân tài đến với nhà Tây Sơn. "Lúc kỳ sĩ" đến c ngói đến ng th i kính trọng, nhà vua tin dùng. Thút h tỗng, Lúc kỳ sĩ, Ngũ phỗng th đã trở thành mớ i tám viên đá tảng đỡ ng nên nên móng nhà Tây Sơn. Đáng tiếc là sau khi nhà Tây Sơn không còn, sắp trở thù của Gia Long vô cùng tàn khốc, nhàn tác phẩm văn chỗng c a h b tiêu hủy, không ai dám cút gi, lưu truyền, nên b thút l c. Ngày nay, h u nh ít còn lưu lại dấu tích. Thút là m t m t mát c a lịch s và văn hóa n c nhà!